

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 06-6-2018

V/v Ly hôn và nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hưng

Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Diệu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về ly hôn và nuôi con chung; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 66/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 51/2018/QĐHPT ngày 22/5/2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng S, sinh năm: 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khối 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Bị đơn: Anh Bùi Văn P, sinh năm: 1988(Vắng mặt)

Địa chỉ: Liên gia 6, thôn 4, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng S trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hoàng S và anh Bùi Văn P tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 01/10/2013.

Chung sống hạnh phúc một thời gian thì đến năm 2016 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh P không tu chí làm ăn, hay vắng nhà, không

quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2017 đến nay không ai quan tâm, chăm sóc ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Bùi Văn P.

Về con chung: Chị S và anh P có 01 con chung là cháu Bùi Văn Hoàng H, sinh ngày 26/3/2014. Hiện nay con chung đang do chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên chị S có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên, hiện nay chị làm nhân viên Công ty V nên đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung; Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn anh Bùi Văn P cư trú tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Bùi Văn P vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng S vắng mặt anh P là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoàng S xin ly hôn anh Bùi Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị S và anh P tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 01/10/2013 là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự; Theo chị S trình bày quá trình duy trì hôn nhân giữa chị và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, mâu thuẫn xảy ra đã lâu nhưng không khắc phục được vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh P.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Chị S và anh P có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau còn nguyên nhân cụ thể thì chính quyền địa phương không nắm được; gia đình anh P cũng xác định trong thời gian chung sống vợ chồng chị S, anh P có xảy ra mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai của anh P.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị S, anh P đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh P của chị S là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: Chị S và anh P có 01 con chung là cháu Bùi Văn Hoàng H, sinh ngày 26/3/2014, con chung đang do chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nay chị S có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay con chung đang do chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chị S làm giao dịch viên tại Công ty V thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000đ, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng các con chung, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và ổn định cuộc sống của cháu cần giao con chung cho chị S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chị S không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung : Chị S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết .

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng S.

- Chị Nguyễn Thị Hoàng S được ly hôn anh Bùi Văn P.

-Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Bùi Văn Hoàng H, sinh ngày 26/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Hoàng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Anh Bùi Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoàng S phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003142 ngày 26/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS TP.B;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt